TRƯỜNG CĐ CNTT TP.HCM
**PHÒNG ĐÀO TẠO**
----oOo----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----oOo----

# THỜI KHÓA BIỂU
# HỆ CAO ĐẲNG_NĂM HỌC: 2023-2024_HK1_LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG KHÓA 22
***(Thực hiện từ ngày 14/8/2023 đến 12/11/2023)***

| STT | Mã HP | Tên Học phần | Số tín chỉ | Số tiết | Tên nhóm HP | Họ tên giảng viên | SL SV tối đa | SL SV đăng ký | Thứ | Buổi | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc | Tiết bắt đầu | Tiết kết thúc | Số tiết / buổi | Phòng | Lớp | Ngành |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | MĐ601011 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 601_TTTN_HK1_2324_CL22DH.N1 | Trần Nữ Vĩ Thức | 5 | | Hai | Sáng | 14/08/2023 | 20/11/2023 | 1 | 5 | 5 | VPK | CL22DH1 | TKĐH |
| 2 | MĐ601011 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 601_TTTN_HK1_2324_CL22CT.N1 | Trương Như Nhật | 5 | | Hai | Sáng | 14/08/2023 | 20/11/2023 | 1 | 5 | 5 | VPK | CL22CT1. ĐỢT 3 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN |
| 3 | MĐ6010201 | Lập trình giao diện web 2 | 3 | 30 | 601_LTGDW2_HK1_2324_CD22CT1_ghepCT1 | Châu Trần Trúc Ly | 5 | | Tư | Chiều | 16/08/2023 | 01/11/2023 | 7 | 11 | 5 | A.209 | CL22CT1. ĐỢT 5 | |
| | | | | 30 | | Châu Trần Trúc Ly | | | | | | | | | | | | |
| 4 | MĐ601018 | Lập trình web phía máy chủ | 3 | 30 | 601_LTWPMC_HK1_2324_CL22CT.N1_ghepN1 | Trương Châu Long | 5 | | Sáu | Sáng | 18/08/2023 | 10/11/2023 | 1 | 5 | 5 | A.406 | | |
| | | | | 30 | | Trương Châu Long | | | | | | | | | | | | |
| 5 | MĐ601015 | Lập trình hướng đối tượng | 4 | 30 | 601_LTPHP1_HK1_2324_CL22CT2_ghepCT11 | Từ Lãng Phiêu | 30 | | Tư | Tối | 16/08/2023 | 01/11/2023 | 13 | 16 | 4 | B.204 | CL22CT2 (TỐI) | |
| | | | | 60 | | Từ Lãng Phiêu | | | Năm | | 18/08/2023 | 03/11/2023 | | | | | | |
| 6 | MĐ501111 | Hệ điều hành | 2 | 15 | 601_HĐH_HK1_2324_CD22CM_ghepCD | Lê Anh Tuấn | 30 | | Năm | Sáng | 17/08/2023 | 12/10/2023 | 1 | 5 | 5 | B.103 | CL22CM | CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÁY TÍNH |
| | | | | 30 | | Lê Anh Tuấn | | | | | | | | | | | | |
| 7 | MĐ601053 | Quản trị mạng | 3 | 30 | 601_QTM_HK1_2324_CL22CM_ghepCD | Lê Anh Tuấn | 30 | | Sáu | Sáng | 18/08/2023 | 10/11/2023 | 1 | 5 | 5 | B.103 | | |
| | | | | 30 | | Lê Anh Tuấn | | | | | | | | | | | | |
| 8 | MĐ601045 | Chuyên đề 1 | 3 | 30 | 601_CĐ1_HK1_2324_CL22CM | Nguyễn Đức Trí | | | Bảy | Sáng | 18/08/2023 | 10/11/2023 | 1 | 5 | 5 | VPK | | |
| | | | | 30 | | Nguyễn Đức Trí | | | | | | | | | | | | |
| 9 | MĐ601046 | Chuyên đề 2 | 3 | 30 | 601_CĐ2_HK1_2324_CL22CM | Nguyễn Đức Trí | | | Bảy | Chiều | 18/08/2023 | 10/11/2023 | 1 | 5 | 5 | VPK | | |
| | | | | 30 | | Nguyễn Đức Trí | | | | | | | | | | | | |

| STT | Mã HP | Tên Học phần | Số tín chỉ | Số tiết | Tên nhóm HP | Họ tên giảng viên | SL SV tối đa | SL SV đăng ký | Thứ | Buổi | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc | Tiết bắt đầu | Tiết kết thúc | Số tiết / buổi | Phòng | Lớp | Ngành |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | MĐ601031 | CCNA3 | 4 | 30 | 601_CCNA3_HK1_2324_CL22TM_ghepCD | Trần Nữ Vĩ Thức | 30 | | Ba | Sáng | 15/08/2023 | 31/10/2023 | 1 | 5 | 5 | A.209 | CL22TM | TRUYỀN THÔNG & MẠNG MÁY TÍNH |
| | | | | 60 | | Trần Nữ Vĩ Thức | | | Sáu | Chiều | 18/08/2023 | 10/11/2023 | 7 | 11 | 5 | A.209 | | |
| 11 | MĐ601033 | Mạng không dây | 3 | 30 | 601_MKD_HK1_2324_CL22TM_ghepCD | Hồ Nhựt Minh | 30 | | Tư | Sáng | 16/06/2023 | 01/09/2023 | 1 | 5 | 5 | B.103 | | |
| | | | | 30 | | Hồ Nhựt Minh | | | | | | | | | | | | |
| 12 | MĐ601034 | Hệ thống giám sát mạng | 3 | 30 | 601_HTGSM_HK1_2324_CL22TM_ghepCD | Nguyễn Minh Trường | 30 | | Năm | Sáng | 17/08/2023 | 02/11/2023 | 1 | 5 | 5 | B.603 | | |
| | | | | 30 | | Nguyễn Minh Trường | | | | | | | | | | | | |
| 13 | MĐ502053 | Dựng phim với Adobe Premiere | 3 | 30 | 602_DPVAP_HK1_2324_Cl22QT_ghepCD | Trần Ngoc Chiêu Đăng | | | Tư | Chiều | 16/08/2023 | 01/11/2023 | 7 | 11 | 5 | B.204 | CL22QT1 | QUẢN TRỊ KINH DOANH |
| | | | | 30 | | Trần Ngoc Chiêu Đăng | | | | | | | | | | | | |
| 14 | MH502052 | Truyền thông marketing tích hợp | 3 | 30 | 602_TTMTH_HK1_2324_Cl22QT_ghepCD | Trần Ngoc Chiêu Đăng | | | Năm | Chiều | 17/08/2023 | 02/11/2023 | 7 | 11 | 5 | A.301 | | |
| | | | | 30 | | Trần Ngoc Chiêu Đăng | | | | | | | | | | | | |
| 15 | MH502050 | Quan hệ công chúng | 3 | 30 | 602_QHCC_HK1_2324_Cl22QT_ghepCD | Trần Ngoc Chiêu Đăng | | | Hai | Chiều | 14/08/2023 | 30/10/2023 | 7 | 11 | 5 | A.301 | | |
| | | | | 30 | | Trần Ngoc Chiêu Đăng | | | | | | | | | | | | |
| 16 | MH502058 | Thương mại điện tử | 3 | 30 | 602_TMĐT_HK1_2324_Cl22QT_ghepCD | Lư Quốc Tuấn | | | Sáu | Chiều | 18/08/2023 | 10/11/2023 | 7 | 11 | 5 | A.301 | | |
| | | | | 30 | | Lư Quốc Tuấn | | | | | | | | | | | | |
| 17 | MH502011 | Nguyên lý thống kê | 3 | 15 | 602_NLTK_HK1_2324_CD22KT_ghepCD | Trương Thị Ánh Nguyệt | | | Hai | Chiều | 15/8/2023 | 17/10/2023 | 7 | 10 | 4 | A.207 | CL22KT1 | KẾ TOÁN |
| | | | | 60 | | Trương Thị Ánh Nguyệt | | | Bảy | Sáng | 19/8/2023 | 21/10/2023 | 1 | 4 | 4 | | | |
| 18 | MĐ502063 | Kế toán excel | 4 | 30 | 602_KTE_HK1_2324_CD22KT_ghepCD | Võ Thị Hiền Nhi | | | Ba | Sáng | 15/08/2023 | 19/09/2023 | 1 | 5 | 5 | A.207 | | |
| | | | | 60 | | Võ Thị Hiền Nhi | | | Năm | Sáng | 17/08/2023 | 02/11/2023 | 1 | 5 | 5 | A.407 | | |
| 19 | MH502068 | Kế toán thuế | 2 | 15 | 602_KTT_HK1_2324_CD22KT_ghepCD | Phạm Thị Hoàng | | | Sáu | Sáng | 18/08/2023 | 10/11/2023 | 1 | 4 | 4 | A.207 | | |
| | | | | 30 | | Phạm Thị Hoàng | | | | | | | | | | | | |